

CONSERVATION AND DEVELOPMENT OF THE MARRIAGE CULTURE OF THE RED DAO PEOPLE IN CAO BANG PROVINCE NOW

Ngo Thi Phuong Thao

Vietnam Academy of Border Defense Force

Email: thaongophuonghn@gmail.com

Received: 13/12/2021; Reviewed: 04/3/2022; Revised: 11/3/2022; Accepted: 14/3/2022; Released: 31/3/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/660>

Culture is also an element important to the development of a country, contributing to the cultural identity of that country. In particular, culture (including culture in marriage) is also one of the fields that clearly reflect the characteristics of people's outlook on life and worldview of ethnic groups. So, conserving and developing the cultural identity in the marriage of the Red Dao people in Cao Bang province is a very important issue in the local cultural development strategy, especially in the current situation.

Keywords: *Red Dao culture; Conservation and development; Ethnic minority; Cao Bang Province.*

1. Đặt vấn đề

Kể từ khi đất nước tiến hành Đổi mới (1986) đến nay, cùng với quá trình hội nhập kinh tế sâu rộng là quá trình giao lưu và tiếp biến văn hóa giữa các tộc người, đã và đang diễn ra mạnh mẽ khiến cho đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số, bao gồm người Dao nói chung, người Dao Đỏ ở tỉnh Cao Bằng nói riêng có nhiều biến đổi sâu sắc, trong đó có lĩnh vực hôn nhân. Do vậy, nghiên cứu về văn hóa hôn nhân của người Dao Đỏ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là cấp thiết, nhằm làm sáng tỏ những giá trị khoa học, giúp các nhà hoạch định chính sách đưa ra những giải pháp cụ thể đối với việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa tộc người Dao trong bối cảnh hiện nay.

2. Tổng quan nghiên cứu

Luận bàn về hôn nhân của người Dao ở tỉnh Cao Bằng đã thu hút sự quan tâm, nghiên cứu của nhiều nhà khoa học, học giả và nhà lãnh đạo, quản lý. Trong đó, tiêu biểu phải kể đến một số công trình như:

Tác giả Đào Quang Vinh, với công trình nghiên cứu “Hôn nhân và gia đình của người Dao ở xã Yên Lạc, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng” (tài liệu lưu trữ tại Thư viện Viện Dân tộc học, năm 2004) đã đề cập khá chi tiết, cụ thể về đời sống hôn nhân và gia đình của người Dao trong những năm gần đây. Trên cơ sở tìm hiểu, phân tích các quan niệm về hôn nhân, nguyên tắc nội hôn tộc người, việc đăng ký kết hôn, hình thức cư trú sau hôn nhân, các nghi lễ trong hôn nhân,... tác giả đã cho rằng vẫn nhiều đặc điểm văn hóa trong hôn nhân của người Dao vẫn được duy trì và phát huy, tuy nhiên dưới ảnh hưởng, tác động của nhiều yếu tố, hôn nhân và

gia đình người Dao ở xã Yên Lạc, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng đã có nhiều biến đổi, đã có sự tác động của yếu tố kinh tế thị trường, điểm thay đổi rõ nét chính là trang phục, đồ lễ đám cưới, hay việc rút gọn một số nghi thức. Những kết quả nghiên cứu nêu trên của tác giả là những gợi ý thiết thực để vận dụng trong luận giải, làm rõ những biến đổi trong hôn nhân của người Dao Đỏ ở tỉnh Cao Bằng hiện nay.

Trong cuốn sách “Hôn nhân gia đình các dân tộc HMông, Dao ở hai tỉnh Lai Châu và Cao Bằng” của Đỗ Ngọc Tấn và các tác giả xuất bản năm 2004 đã làm rõ thực trạng hôn nhân của hai dân tộc Mông và Dao. Đối với hôn nhân và gia đình của người Dao nói chung và người Dao Đỏ nói riêng ở tỉnh Cao Bằng, cuốn sách đã làm rõ những quan niệm xưa kia vẫn ảnh hưởng, chi phối đến hôn nhân của họ, vì thế ít nhiều cũng ảnh hưởng đến thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời cũng gây những cản trở nhất định đến đời sống hôn nhân, kinh tế và sức khỏe của người Dao.

Tác giả Hoàng Kim Tuyền, với công trình nghiên cứu “Báo cáo tổng kết đề tài, Nghiên cứu, phục dựng đám cưới dân tộc Dao Đỏ tỉnh Cao Bằng” (tài liệu lưu tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng năm 2012), đã làm rõ những điều kiện về tự nhiên - xã hội nơi mà người Dao Đỏ ở tỉnh Cao Bằng sinh sống, đó là các huyện gồm Nguyên Bình, Thông Nông, Hà Quảng, Hòa An. Trong nội dung, tác giả đi sâu nghiên cứu nghi lễ, trình tự của một đám cưới người Dao Đỏ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Từ đó, khái quát ý nghĩa, giá trị nhân văn

trong nghi lễ đám cưới truyền thống của người Dao Đỏ, xem đây là những giá trị tinh thần to lớn, là một sản phẩm văn hóa phi vật thể rất quý giá. Đồng thời, tác giả lồng ghép những nhận định đánh giá, nhận xét so với các địa phương khác. Đây là nguồn tài liệu hết sức quý báu, sát với hướng nghiên cứu của công trình nghiên cứu. Vì vậy, những kết quả của đề tài là điều kiện thuận lợi giúp nghiên cứu sinh có góc nhìn toàn diện hơn về vấn đề nghiên cứu.

Có thể nói, những công trình nghiên cứu về hôn nhân của người Dao Đỏ ở tỉnh Cao Bằng đã khái quát ở trên cơ bản đã cung cấp những nét truyền thống về các phong tục, tập quán, về đời sống văn hóa và nghi lễ hôn nhân của người Dao Đỏ. Đồng thời, các công trình nghiên cứu cũng chỉ ra những biến đổi trong các quan niệm nghi lễ trong hôn nhân truyền thống của người Dao Đỏ trước những tác động của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan nhưng chỉ mới dừng lại ở mức độ khái lược. Các công trình nghiên cứu nêu trên đã cung cấp nhiều tư liệu có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc. Tuy nhiên, việc nghiên cứu về vấn đề bảo tồn và phát triển văn hóa trong hôn nhân của người Dao Đỏ chưa được quan tâm, làm nổi bật, nhất là gắn với thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở tiếp cận từ góc nhìn nhân học và liên ngành khoa học xã hội, chủ yếu là xã hội học, văn hóa học, kinh tế học, chính trị học. Trong bài viết này, tác giả sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cơ bản như: Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu có sẵn; phương pháp điều tra xã hội học và phương pháp so sánh.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Khái quát chung về hôn nhân của người Dao Đỏ ở tỉnh Cao Bằng

Hôn nhân là một hiện tượng xã hội, mang đặc trưng văn hóa tộc người, ở mỗi giai đoạn lịch sử khác nhau thì hôn nhân cũng có những hình thức và tính chất phù hợp. Nhìn chung, hôn nhân là sự liên minh mang tính chất giới tính giữa nam và nữ, được hợp thức hóa bởi những quy định của xã hội, bao gồm tập quán và luật pháp. Khi một người đàn ông và một người đàn bà có kết sống chung với quyền và nghĩa vụ đối với nhau cũng như đối với con cái, thì đó là quan hệ hôn nhân. Ngoài ra, hôn nhân còn đòi hỏi những điều kiện và tiêu chuẩn nhất định như lứa tuổi, lấy người trong hay ngoài dòng họ, dựa vào những quy định của pháp lý hay phong tục tập quán, quan niệm của tộc người... Do vậy, người ta coi hôn nhân là một thể chế xã hội và giống các thể chế xã hội khác, hôn nhân cũng đã trải qua những

thay đổi trong lịch sử. Ngoài ra, hôn nhân còn được coi là tiền đề quan trọng có tính bước ngoặt trong cuộc đời của mỗi con người. Tuy nhiên, ở mỗi tộc người khác nhau lại có những quan niệm, nguyên tắc và hình thức hôn nhân khác nhau, các yếu tố đó đã góp phần hình thành nên bản sắc văn hóa tộc người riêng.

Cao Bằng là tỉnh miền núi, vùng cao, biên giới nằm ở Đông Bắc của Tổ quốc, có đường biên giới dài trên 333 km. Phía Tây của tỉnh giáp 2 tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang, phía Nam giáp 2 tỉnh Bắc Kạn và Lạng Sơn. Cao Bằng có diện tích 6.703, 42 km², với dân số 530.341 người (năm 2019), trên 95% là người dân tộc thiểu số. Trong đó, dân tộc Dao đứng thứ tư về dân số, chỉ sau ba dân tộc là Tày, Nùng và Mông, phân bố, cư trú chủ yếu ở các huyện Nguyên Bình, Hà Quảng, Bảo Lâm, Bảo Lạc, Thạch An. Tuy nhiên, người Dao Đỏ chủ yếu cư trú tại hai huyện Hà Quảng và Nguyên Bình. Dao Đỏ ở tỉnh Cao Bằng là một trong số các nhóm địa phương của tộc người Dao có nhiều phong tục, tập quán, nghi lễ đậm đà bản sắc văn hóa tộc người còn được bảo lưu, gìn giữ.

Giống như nhiều tộc người khác, người Dao Đỏ xem việc lấy vợ lấy chồng là việc hệ trọng cả đời, nó có vai trò quan trọng trong việc thực hiện chức năng duy trì nòi giống gia đình. Đồng thời, hôn nhân cũng là quyền và nghĩa vụ của từng cá nhân đối với gia đình, dòng họ. Do vậy, hôn nhân không chỉ là chuyện vui của từng cá nhân, gia đình, dòng họ mà còn là chuyện vui của cả cộng đồng. Trong quan niệm truyền thống cũng như tâm lý chung của các bậc làm cha, làm mẹ thì cha mẹ nào cũng mong muốn con cái đến tuổi trưởng thành được lập gia đình, tức kết hôn và yên bề gia thất. Bởi vậy, việc dựng vợ, gả chồng cho con cái đến tuổi trưởng thành đã trở thành trách nhiệm của những bậc làm cha làm mẹ. Vì thế, hôn nhân luôn có vai trò đối với việc thay đổi địa vị xã hội người Dao, hình thành những mối quan hệ mới. Do ảnh hưởng của Nho giáo nên người Dao nói chung, người Dao Đỏ nói riêng cũng như người Việt và một số dân tộc thiểu số khác ở địa phương như người Tày, người Nùng, người Lô Lô, người Mông... nếu được làm bố mẹ chồng, bố mẹ vợ lên chức ông bà sớm thì thường được tôn trọng, kính nể hơn, vì vậy mà khi trong bản có cỗ bàn thường được xếp ngồi mâm trên.

Với người Dao Đỏ đàn ông lấy vợ là khẳng định vị trí, vai trò của mình đối với gia đình, dòng họ và cộng đồng. Bên cạnh “lễ cấp sắc” là nghi lễ quan trọng trong cuộc đời mỗi người nam người Dao, việc lập gia đình cũng là tiêu chuẩn khẳng định sự trưởng thành của một người con trai, nếu chưa lấy vợ thì người đàn ông đó không thể đảm nhiệm vai trò người chủ gia đình dù anh ta là con trai trưởng.

Còn đối với phụ nữ thì hôn nhân đánh dấu sự trưởng thành thông qua việc chăm lo công việc nhà chồng, sinh con, để duy trì nòi giống cho gia đình nhà chồng và nuôi dưỡng chúng. Tuy nhiên, trong cuộc sống hiện nay có nhiều thay đổi, song về cơ bản người Dao Đỏ vẫn cho rằng hôn nhân là khởi đầu của cuộc sống mới, của một gia đình mới để duy trì nòi giống, gia đình là nơi bảo lưu văn hóa dòng họ, đồng thời làm tăng thêm sức mạnh cho dòng họ, cho cộng đồng.

Xuất phát từ những quan niệm và tâm lý nêu trên đã ảnh hưởng và chi phối mạnh mẽ đến tuổi kết hôn của người Dao nói chung, người Dao Đỏ nói riêng. Các bậc làm cha, làm mẹ người Dao thường cho rằng nam tuổi từ 17 đến 18, còn nữ tuổi từ 15 đến 16 là tuổi đẹp để kết hôn. Những trường hợp nữ từ 21 đến 22 tuổi mà chưa lập gia đình bị coi là muộn, quá lứa lỡ thì. Cũng cùng cư trú ở địa phương tại huyện Nguyên Bình, tuổi kết hôn ở người Dao Tiền cũng khoảng 16 đến 17 tuổi, vì họ quan niệm rằng, xây dựng gia đình sớm có nhiều thuận lợi ở chỗ ông bà còn khỏe có khả năng trông nom con cháu, đặc biệt người già sẽ có con cháu chăm sóc, đỡ đần. Quan niệm này cũng thấy rõ ở người Dao Quần Chẹt trước đây, bởi khi đó, những cô gái vào độ tuổi 22 đến 23 mà chưa kết hôn bị coi là những bà “cô già” hay theo dân gian là “ế chồng”. Còn quan niệm bị ế đối với nam giới có thể muộn hơn vài tuổi so với nữ. Nhìn chung, độ tuổi kết hôn của người Dao nói chung và người Dao Đỏ nói riêng thường khá sớm so với các dân tộc khác. Bởi họ chủ yếu sống dựa vào nông nghiệp, các gia đình đều cần nhân lực để gánh vác công việc lao động sản xuất của gia đình. Gia đình nào càng đông người sẽ có nhiều người làm, đồng nghĩa với việc tạo ra nhiều của cải. Hơn nữa, trình độ học vấn của thanh niên nam nữ Dao chưa cao, phần lớn mới chỉ học đến cấp 1, những người tốt nghiệp cấp 2 rất hiếm, nên việc kết hôn sớm để tạo lập gia đình nhỏ, tự lập về kinh tế cũng là tâm lý chung. Đồng bào quan niệm cha mẹ phải lo hết cho các con lấy vợ, lấy chồng ổn định cuộc sống mới được cho là làm tròn bổn phận, trách nhiệm, nhất là khi đó bố mẹ vẫn còn trẻ còn có thể giúp ích được cho con cái. Người Dao Đỏ ở tỉnh Cao Bằng hiện nay khoảng 15 đến 17 tuổi đã được bố mẹ chuẩn bị cho những bước cần thiết để lập gia đình. Đồng bào quan niệm tuổi này đã biết làm ăn và có thể lấy vợ lấy chồng, sinh con đẻ cái. Chính vì vậy, việc kết hôn sớm khá phổ biến trong cộng đồng người Dao Đỏ.

Như vậy, có thể thấy, hôn nhân của người Dao Đỏ ở tỉnh Cao Bằng mang đậm nét văn hóa của tộc người Dao nói chung và người Dao Đỏ nói riêng. Quá trình diễn ra mỗi cuộc hôn nhân trải qua nhiều bước, nhiều nghi lễ cũng như các quan niệm và tập

quán khác có liên quan, song vẫn đảm bảo được các nguyên tắc, yếu tố mang tính luật tục, điều đó, góp phần tạo nên những riêng biệt trong văn hóa của cộng đồng người Dao Đỏ, đồng thời, thể hiện sự đa dạng và thống nhất trong văn hóa tộc người Dao.

4.2. Một số kết quả chủ yếu trong bảo tồn và phát triển văn hóa hôn nhân của người Dao Đỏ ở tỉnh Cao Bằng những năm qua

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) của Đảng về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa *dân tộc*” đã tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ trong đời sống xã hội và có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng các tộc người trên địa bàn cả nước nói chung cũng như của tỉnh Cao Bằng nói riêng. Trong những năm qua, ngoài các chính sách chung của Đảng và Nhà nước, Tỉnh ủy Cao Bằng đã ban hành một số chủ trương, chính sách đặc thù phù hợp với tình hình địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào các dân tộc thiểu số, đó là Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 18/10/2011 về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011- 2015, định hướng đến năm 2020; Chỉ thị số 60-CT/TU, ngày 27/5/2010 về việc tăng cường lãnh đạo thực hiện Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững; Chỉ thị số 56-CT/TU, ngày 27/6/2014 về tập trung lãnh đạo thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Có thể nói, các chương trình, chính sách của Tỉnh ủy Cao Bằng đã giúp cho đời sống kinh tế, vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số trong đó có người Dao Đỏ được cải thiện. Tỷ lệ hộ nghèo giảm đi đáng kể, đường giao thông liên tỉnh, liên huyện, liên xã được xây dựng kiên cố, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế của địa phương.

Ngoài ra, việc xây dựng và phát triển văn hóa các tộc người thiểu số nói chung trong lĩnh vực hôn nhân nói riêng luôn được tỉnh quan tâm chỉ đạo; đặc biệt là từ khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9/6/2014; Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 51-CTr/TU, ngày 7/10/2014 và Hướng dẫn số 07-HD/TU, ngày 25/1/2017 để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa trong toàn Đảng bộ. Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 51-CTr/TU, ngày 7/10/2014 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1392/QĐ-UBND, ngày 28/5/2015 và Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020; Chương trình số 17-CTr/TU, ngày 9/6/2006 của Tỉnh ủy về bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc

sắc của tỉnh Cao Bằng, trong đó có nội dung bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa trong hôn nhân của người Dao Đỏ.

Hiện nay, cùng với việc thực hiện nếp sống văn hóa, các quy ước làng bản, phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa mới đã thực sự đi vào đời sống của người Dao Đỏ. Đặc biệt, Luật Hôn nhân và Gia đình có tác động tích cực đến hôn nhân của người Dao nói chung, người Dao Đỏ nói riêng góp phần nâng độ tuổi kết hôn của người Dao Đỏ từ 13 đến 14 tuổi lên 17 đến 18 tuổi (Chính phủ, 2000). Thực hiện Công văn số 834/UBND-DTTS ngày 13/8/2015 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025”, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã lập Kế hoạch số 2711/KH-UBND về việc thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020”. Trong nhiều năm qua, việc giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số nói chung, người Dao Đỏ nói riêng đã đạt những kết quả nhất định, một số phong tục tập quán không còn phù hợp với đời sống được loại bỏ, tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết giảm dần. Theo số liệu thống kê của Sở Tư pháp tỉnh, những năm trở lại đây tình trạng tảo hôn ngày càng giảm dần cụ thể như sau:

Năm	Trường hợp tảo hôn
2014	45
2015	37
2016	25
2017	20
2018	17
2019	13
2020	10

Nguồn. Số liệu thống kê Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng, tháng 12/2020

5. Thảo luận

Để đạt được điều đó phải kể đến sự nỗ lực vượt bậc của cán bộ địa phương trong việc tuyên truyền Luật Hôn nhân và Gia đình cũng như các quy ước về nếp sống mới thông qua các hoạt động văn hóa tại cơ sở. Ngoài ra, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ cũng đã ra chỉ thị thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội và Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch) cũng đã ra thông tư hướng dẫn thực hiện,

trong đó nhấn mạnh: Phải tổ chức trang trọng, lành mạnh, tiết kiệm, phù hợp với truyền thống từng dân tộc thể hiện văn hóa chung của cộng đồng. Trong đó, Nghị định số 32/2002/NĐ-CP của Chính phủ cũng đã nêu: Tăng cường phổ biến, tuyên truyền pháp luật về hôn nhân và gia đình, vận động người dân phát huy truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp và xóa bỏ những phong tục, tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình... Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 về “Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội” với các lễ thức quy định: “Các thủ tục mang tính phong tục, tập quán như chạm ngõ, lễ hỏi, xin dâu cần được tổ chức đơn giản, gọn nhẹ. Lễ cưới cần được tổ chức tiết kiệm, lành mạnh, trang trọng, vui tươi, phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, truyền thống văn hóa của địa phương, phù hợp với hoàn cảnh của hai gia đình”. Trong quyết định còn có một số quy chế khuyến khích thực hiện các hình thức sau trong việc cưới như: “Tổ chức tiệc trà thay tiệc mặn; Không sử dụng thuốc lá, rượu, bia trong đám cưới; Cô dâu, chú rể và gia đình mặc trang phục truyền thống của dân tộc mình trong ngày cưới”. Có thể nói, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đã được các địa phương trên toàn quốc, trong đó có tỉnh Cao Bằng tổ chức triển khai sâu rộng đến từng thôn bản và có tác động mạnh mẽ đến nhận thức của nhân dân làm cho đời sống hôn nhân của đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và người Dao Đỏ nói riêng ngày càng tiến bộ.

Bên cạnh đó, sự bùng nổ các phương tiện thông tin truyền thông đã kéo theo sự biến đổi mạnh mẽ trong lĩnh vực văn hóa, trong đó có đời sống hôn nhân của người Dao nói chung, người Dao Đỏ ở tỉnh Cao Bằng nói riêng. Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, hiện nay 100% thôn bản có loa phát thanh từ trạm phát thanh truyền hình của xã; phần lớn các gia đình đều có ti vi, hoặc đài phát thanh để tiếp cận thông tin từ các luồng văn hóa mới; đặc biệt, điện thoại thông minh và kết nối internet cũng là một kênh thâm nhập văn hóa đáng kể. Mặt khác, cũng nhờ sự phổ cập rộng rãi của internet, báo đài, tivi, điện thoại, các thông tin trên mạng xã hội như facebook, zalo, youtuber... đã khiến nảy sinh những quan hệ hôn nhân với người khác tộc trong huyện, tỉnh Cao Bằng, thậm chí cả các tỉnh khác như Hà Giang, Tuyên Quang, Bắc Kạn... hoặc hôn nhân đồng tộc, không đồng tộc bên kia biên giới đang ngày càng gia tăng. Theo số liệu thống kê của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng, từ năm 2015 đến nay có 735 trường hợp phụ nữ Cao Bằng sang kết hôn với người Trung Quốc, trong đó người Dao Đỏ kết hôn với đồng tộc bên kia biên giới là 24 người.

Đây là yếu tố thuận lợi cho việc duy trì và tăng

cường các mối quan hệ tộc người qua lại hai bên đường biên giới, đồng thời cũng nhằm tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị, giữ gìn phong tục và bản sắc văn hóa của tộc người, góp phần đẩy mạnh hoạt động ngoại giao giữa nhân dân, cùng nhau tham gia bảo vệ biên giới chung...

6. Kết luận

Trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ như hiện nay, hôn nhân của người Dao Đỏ ở tỉnh Cao Bằng đã và đang có sự tiếp thu những yếu tố văn hóa từ bên ngoài trên trên

cả phương diện vật chất lẫn tinh thần sự vận động biến đổi đó bên cạnh những giá trị tiên bộ thì còn đan cài cả và có những biến đổi nhất định theo dòng chảy văn hóa chung của dân tộc. Vì vậy, đòi hỏi Thủ tướng Chính phủ các bộ, ban, ngành và tỉnh Cao Bằng cần tiếp tục có những chủ trương, biện pháp tác động kịp thời để gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc trong hôn nhân của người Dao Đỏ. Đặc biệt, quan tâm chú trọng phát huy vai trò cộng đồng người Dao Đỏ với tư cách là chủ thể của công tác bảo tồn và gìn giữ nét đẹp văn hóa truyền thống trong hôn nhân hiện nay.

Tài liệu tham khảo

Bo Chi huy Bien phong tinh Cao Bang. (2020). *Tong ket 5 nam cong tac Bien phong 2015-2020*. Ha Noi.

Chinh phu. (2000). *Quy dinh viec ap dung Luat Hon nhan va Gia dinh nam 2000 doi voi cong dan thuoc cac dan toc thieu so*. Nghi dinh so 32/2002/ND-CP.

So Tu phap tinh Cao Bang. (2020). *Bao cao thong ke do tuoi ket hon tao hon va hon nhan can huyet cua nguoi Dao tren dia ban tinh Cao Bang*.

Uy ban nhan dan tinh Cao Bang. (2005). *Quy uoc nep song van hoa nguoi Dao o tinh Cao Bang*.

Uy ban nhan dan tinh Cao Bang. (2014). *Viec thuc hien nep song van minh trong viec cuoi viec tang va le hoi*. Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 30/9/2014.

BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA HÔN NHÂN CỦA NGƯỜI DAO ĐỎ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG HIỆN NAY

Ngô Thị Phương Thảo

Học viện Biên phòng

Email: thaongophuonghn@gmail.com

Nhận bài: 13/12/2021; Phản biện: 04/3/2022; Tác giả sửa: 11/3/2022; Duyệt đăng: 14/3/2022; Phát hành: 31/3/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/660>

Văn hóa cũng là một thành tố quan trọng đối với sự phát triển của một quốc gia, góp phần tạo nên bản sắc văn hóa của chính quốc gia đó. Đặc biệt, văn hóa (trong đó có văn hóa trong hôn nhân) còn là một trong những lĩnh vực phản ánh rõ nét đặc trưng nhân sinh quan, thế giới quan của dân tộc thiểu số. Chính vì vậy, việc bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa trong hôn nhân của người Dao Đỏ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là vấn đề rất quan trọng trong chiến lược phát triển văn hóa của địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay.

Từ khóa: Văn hóa người Dao Đỏ; Bảo tồn và phát triển; Đồng bào dân tộc thiểu số; Tỉnh Cao Bằng.